TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/LĐ-ST
Ngày: 18/8/2023
V/v:" Tranh chấp về trợ cấp thôi việc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Ông Nguyễn Ron

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2023/QĐXXST- LĐ ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Võ Kim K** Sinh năm: 1968

Địa chỉ: 27 NVS, thành phố Q, tỉnh B.

* Bị đơn: **Công ty cổ phần N**

Địa chỉ: 58 DH, thành phố Q, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông H B T** – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông T A N** Sinh năm: 1979

(Giấy ủy quyền số 49/GUQ-QLSCDB ngày 04/7/2023)

Các đương sự có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Võ Kim K trình bày:***

Ngày 06/8/1985 tôi được UBND thị xã Q (nay là thành phố Q) có Quyết định tuyển dụng công nhân lâu dài số 348-QĐ-UB tuyển dụng vào làm việc tại Xí nghiệp N (nay là Công ty Cổ phần N). Tôi đã có thời gian công tác từ tháng 8/1985 đến tháng 6/2022, vì sức khoẻ yếu nên tôi đã làm đơn xin thôi việc và được Giám đốc Công ty Cổ phần N có Quyết định số 106/QĐ-QLSCĐB ngày 06/6/2022 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với tôi, tôi được nghỉ việc từ

ngày 07/6/2022.

Trong thời gian lao động, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không bị kỷ luật, luôn đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và bắt đầu đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 cho đến khi thôi việc.

Tôi đã nhận Bảo hiểm thất nghiệp, riêng tiền trợ cấp thôi việc đến nay vẫn chưa được Công ty thanh toán, tôi đã nhiều lần làm đơn và trực tiếp gặp Giám đốc Công ty để yêu cầu thanh toán nhưng không được chấp nhận.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần N thanh toán cho tôi tiền trợ cấp thôi việc, cụ thể như sau:

- Thời gian làm việc từ tháng 8/1985 đến tháng 12/2008 là 23 năm 05 tháng, làm tròn là 23 năm;

- Tiền lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc là 8.559.300đ. Mỗi năm làm việc được tính trợ cấp thôi việc là ½ tháng lương.

Như vậy, tiền trợ cấp thôi việc tôi yêu cầu được nhận là:

(8.559.300đ : 2) x 23 năm = 98.431.950đ

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn, ông T A N trình bày:

Tôi thống nhất về việc ông Võ Kim K đã làm việc tại Công ty Cổ phần N từ tháng 8/1985 đến tháng 6/2022 thì được nghỉ việc theo nguyện vọng của ông K. Ông K bắt đầu đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 cho đến khi nghỉ việc.

Việc ông K yêu cầu Công ty thanh toán tiền trợ cấp thôi việc, Công ty có ý kiến như sau: Việc thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông K cần phải được thông qua tại Đại hội cổ đông rồi mới quyết định được. Trường hợp tại Đại hội cổ đông thống nhất thanh toán số tiền trên thì đề nghị ông K tạo điều kiện cho trả dần vì hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, ông Võ Kim K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần N (viết tắt là Công ty) thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông sau khi các bên đã chấm dứt Hợp đồng lao động, Tòa án xác định tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp về trợ cấp thôi việc", Bị đơn có trụ sở tại thành phố Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Quy Nhơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều thống nhất ông Võ Kim K là công nhân, được UBND thị xã Q (nay là thành phố Q) tuyển dụng theo Quyết định tuyển dụng công nhân lâu dài số 348-QĐ-UB ngày 06/8/1985. Ông K làm việc tại Xí nghiệp N (nay là Công ty Cổ phần N) từ tháng 8/1985 đến tháng 6/2022 thì vì sức khoẻ yếu nên ông K đã làm đơn xin thôi việc và

được Giám đốc Công ty Cổ phần N có Quyết định số 106/QĐ-QLSCĐB ngày 06/6/2022 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông K, thời gian nghỉ việc tính từ ngày 07/6/2022. Trong thời gian lao động, ông K đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và bắt đầu đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 cho đến khi thôi việc.

Ông K trình bày, sau khi thôi việc, ông đã nhận Bảo hiểm thất nghiệp, riêng tiền trợ cấp thôi việc đến nay vẫn chưa được Công ty thanh toán nên ông K khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty thanh toán trợ cấp thôi việc cho ông. Người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn, ông T A N trình bày: Việc thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông K cần phải được thông qua tại Đại hội cổ đông rồi mới quyết định được. Trường hợp tại Đại hội cổ đông thống nhất thanh toán số tiền trên thì đề nghị ông K tạo điều kiện cho trả dần vì hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông K đã làm việc thường xuyên cho Công ty từ năm 1985 đến năm 2022 là 37 năm, khi chấm dứt Hợp đồng lao động vào ngày 07/6/2022, Công ty phải có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho ông K. Việc Công ty đến nay vẫn chưa trả trợ cấp thôi việc cho người lao động là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật Lao động. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Công ty phải có nghĩa vụ trả trợ cấp thôi việc cho ông K.

Ông K tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến khi thôi việc nên căn cứ quy định tại Điều 46 của Bộ Luật Lao động và Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ thì tiền trợ cấp thôi việc của ông K được tính như sau:

- Thời gian làm việc từ tháng 8/1985 đến tháng 12/2008 là 23 năm 05 tháng, làm tròn là 23 năm;

- Tiền lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc là 8.559.300đ. Mỗi năm làm việc được tính trợ cấp thôi việc là ½ tháng lương.

Như vậy, số tiền trợ cấp thôi việc mà Công ty phải trả cho ông K là:

(8.559.300đ : 2) x 23 năm = 98.431.950đ (làm tròn 98.432.000đ)

Bị đơn đề nghị việc chi trả trợ cấp thôi việc cho ông K phải thông qua Đại hội cổ đông và đề nghị trả dần không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí LĐST: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Công ty phải chịu 2.953.000đ án phí LĐST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật lao động 2019;

Căn cứ Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, ông Võ Kim K đối với Công ty Cổ phần N.

2. Công ty Cổ phần N có nghĩa vụ trả trợ cấp thôi việc cho ông Võ Kim K với số tiền là 98.432.000đ (*chín mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

3. Về án phí LĐST: Công ty Cổ phần N phải chịu 2.953.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2023).

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND Tp. Quy Nhơn
-Đương sự
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Văn Thị Minh Hòa